

**TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2025/HS-PT
Ngày 20 tháng 8 năm 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Thủy;
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Cúc;
Ông Dương Tuấn Vinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thủy Tiên – Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở, Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai (bằng hình thức trực tuyến) vụ án hình sự thụ lý số 365/2025/TLPT-HS ngày 09 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo Trần Quốc T1, Huỳnh Đức H, Huỳnh Bé S; Do có kháng cáo các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

1/. **Trần Quốc T1**, sinh ngày 19/10/1998, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ H, khóm Đ, phường T, thị xã T, tỉnh An Giang (nay là tổ H, khóm Đ, phường T, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo Phật; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông Trần Việt H1 (chết) và bà Huỳnh Thị H2; vợ là Nguyễn Thị Hoài T2; con: 01 người; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/7/2024 cho đến nay, tại Trại tạm giam Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2/. **Huỳnh Đức H** (H, Cu E), sinh ngày 11/09/2001 tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: tổ A, khóm S, phường N, thị xã T, tỉnh An Giang (nay là tổ A, khóm S, phường T, tỉnh An Giang); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Lớp 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông Huỳnh Hữu H3 và bà Trần Thị T3; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Ngày 21/10/2022 bị Tòa án nhân dân huyện Tịnh Biên (nay là Thị xã T) quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 20 tháng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”. Chấp hành xong ngày 04/3/2024;

bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3/ **Huỳnh Bé S**, sinh ngày 05/9/1995, tại tỉnh An Giang; nơi cư trú: Tổ A, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang (nay là tổ A, khóm L, phường T, An Giang); nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: Lớp 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; đảng, đoàn: Không; con ông Huỳnh Bé S1 và bà Lưu Thị Thanh H4; bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/6/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh A. Bị cáo vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:* Luật sư Nguyễn Hồng N thuộc Đoàn luật sư Thành phố H (có mặt).

(Trong vụ án, còn có 04 bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên Tòa án không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 10 phút ngày 29/6/2024, lực lượng Công an thị xã T tuần tra, kiểm soát đến khu vực khóm L, phường L, thị xã T phát hiện Huỳnh Bé S điều khiển xe đạp màu trắng có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra phát hiện trên rổ xe đạp do S điều khiển có 01 chai nhựa hiệu C2 bên trong có 04 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng, S khai nhận tinh thể màu trắng là ma túy đá (Methamphetamine) của Nguyễn Thành T4 thuê S đem bán cho người khác nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng cùng 01 điện thoại di động hiệu S2 màu đen để xử lý. Cùng ngày, T4 đến Công an thị xã T đầu thú và khai nhận số ma túy thu giữ của S là của T4 mua của Trần Quốc T1 về phân lẻ để sử dụng và bán lại cho người khác, nên tạm giữ T4 để điều tra xử lý.

Đến khoảng 13 giờ 30 phút ngày 30/06/2024, Công an thị xã T phát hiện Bùi Thanh P điều khiển xe mô tô 67F1 - 446.47 (xe do Nguyễn Thị Mộng T5 đứng tên chủ sở hữu) chở Lê Văn L có biểu hiện nghi vấn hoạt động mua bán trái phép chất ma túy nên ra lệnh dừng phương tiện kiểm tra. Qua kiểm tra, phát hiện bọc nylon màu đen treo ở бага xe bên trong có 01 bọc nylon chứa tinh thể màu trắng, P khai nhận là ma túy của Trần Quốc T1 đưa P để đem giao cho Nguyễn Thành T4, nên tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với P, thu giữ vật chứng để xử lý. Ngày 26/7/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Trần Quốc T1, đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở của T1 tại tổ H, khóm Đ, phường T, thị xã T thu giữ 03 cân điện tử cùng một số vật chứng khác liên quan đến việc sử dụng ma túy, nên đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can và chuyển vụ án cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A để nhập vụ án điều tra, xử lý theo thẩm quyền.

Qua điều tra xác định: Trần Quốc T1 là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, từ tháng 4/2024 đến tháng 6/2024 T1 sử dụng số điện thoại 0369.744.439 đăng ký tài khoản Zalo “Trần Quốc T1” liên hệ với người Campuchia có tài khoản Z tên “Si Si” để thỏa thuận mua ma túy đá (Methamphetamine) 05 lần, mỗi lần 100 gam ma túy với giá 30.000.000 đồng/100gam và chuyển trả tiền mua ma túy cho “Si Si” qua số tài khoản 071718031990 mang tên “Nguyễn Thanh T6” mở

tại Ngân hàng S3. Sau khi nhận được tiền, “Si Si” đem ma túy cất giấu ở khu vực vườn xoài, cầu Đ (thuộc phường T, thị xã T), rồi chụp hình vị trí, đặc điểm bọc ma túy gửi qua Z cho T1. Sau đó T1 trực tiếp đi lấy ma túy hoặc Trương nhờ Bùi Thanh P, Huỳnh Đức H, Lê Chí T7, Lê Vũ L1 đến nơi “Si Si” giấu ma túy lấy ma túy đem về cho T1. Sau đó, Trương phân L2 ma túy bán lại cho người nghiện khác như: Nguyễn Thành T4, Phùng Văn C, Nguyễn Minh T8, Đặng Thị Kiều M và nhiều người khác. Trong quá trình bán ma túy, T1 còn kêu P, H, T7, L1 giúp T1 đem ma túy bán cho người nghiện sẽ cho tiền tiêu xài và ma túy sử dụng và nhờ vợ là Nguyễn Thị Hoài T2 mở tài khoản số 102878045528 tại Ngân hàng V1 để người mua ma túy giao dịch chuyển tiền cho T1. Cụ thể:

- Khoảng đầu tháng 4/2024 T1 đến địa điểm theo hướng dẫn của tài khoản Zalo “Si Si” ở khu vực cầu Đ (phường T) nhận ma túy đem về nhà, sau đó phân lẻ và trực tiếp bán ma túy cho Nguyễn Thành T4 01 lần khoảng 60 gam với giá 20.000.000 đồng; bán ma túy cho Đặng Thị Kiều M 02 lần mỗi lần khoảng 10 số với giá 1.000.000 đồng; Phùng Văn C 01 lần 200 số với giá 12.000.000 đồng; Nguyễn Minh T8 (T7) 03 lần, mỗi lần từ 300.000 đồng - 400.000 đồng.

- Ngày 02/05/2024, T1 kêu Lê Chí T7, Lê Vũ L1 đến khu vực gò cây sung thuộc khóm X, phường T, thị xã T 01 bọc ma túy và đem bán cho T4 tại Trung tâm thương mại T11; Ngày 21/05/2024, T1 tiếp tục đưa 01 bọc ma túy cho T7, L1 đem giao cho T4. T1 cho T7, L1 mỗi lần 200.000 đồng, T7, L1 được T4 cho mỗi lần 500.000 đồng.

- Ngày 23/06/2024, T1 kêu Lê Chí T7 đi đến khu vực vườn xoài, cầu Đ khóm X, phường T, thị xã T ma túy, do không có xe nên T7 nhờ Nguyễn Thanh P1 chở T7 đi, đến nơi T7 kêu P1 dừng xe trên đường đal cặp mé ruộng để T7 xuống xe lấy bọc nylon màu đen chứa ma túy (không rõ số lượng) được cất giấu ven đường rồi lên xe cho P1 chở đem về đưa cho T1, T1 cho T7 150.000 đồng. Sau đó, T1 đưa bọc ma túy này cho Bùi Thanh P, Huỳnh Đức H đem giao cho Nguyễn Thành T4 tại khu vực cây xăng L3 thuộc phường L, thị xã T. P được T1 cho 500.000 đồng, H được T1 cho ma túy sử dụng.

- Ngày 26/6/2024, T1 đưa xe mô tô và 01 bọc ma túy (khoảng 44 gam) cho Huỳnh Đức H để giao cho T4 tại khu vực vòng xoay thuộc phường L, thị xã T và H được T1 cho ma túy sử dụng.

- Sáng ngày 30/06/2024, T1 kêu Bùi Thanh P điều khiển xe mô tô biển số 67F1 - 446.47 chở Huỳnh Đức H đi nhận khoảng 100 gam ma túy tại khu vực Cửa khẩu quốc tế T12 thuộc khóm X, phường T, thị xã T về đưa cho T1. Sau đó, Trương phân thành 02 bọc, 01 bọc để khoảng 30 gam bán cho Phùng Văn C, 01 bọc để khoảng 60 gam, T1 đưa cho Bùi Thanh P đem giao cho Nguyễn Thành T4, khi đi P kêu Lê Văn L đi cùng (nhưng không nói cho L biết là có đem theo ma túy) và điều khiển xe mô tô chở L đến khu vực ấp V, xã C, thị xã T thì P bị phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như đã nêu trên.

Đối với Nguyễn Thành T4, quá trình điều tra xác định được: Từ đầu tháng 5/2024 đến ngày 26/6/2024, T4 đã 05 lần mua ma túy của Trần Quốc T1 đem về phân lẻ, trực tiếp bán hoặc giao Huỳnh Bé S đem bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn thị xã T, gồm: Bán cho Bành Tất H5 (H5 hứng), Lý Quốc V 03 lần, mỗi lần 01 bọc với giá 300.000 đồng, người tên B (phường L) 03 - 04 lần mỗi lần 500.000

đồng - 1.600.000 đồng. Đưa ma túy cho Huỳnh Bé S đem bán cho Phạm Thị Kiều D, Lâm Thị Ngọc T9, Huỳnh Long T10 khoảng từ 05 - 06 lần mỗi lần từ 100.000 đồng - 200.000 đồng, bán cho người tên “Tư đá” 07 lần, mỗi lần 25 - 100 số với giá từ 1.800.000 đồng - 5.500.000 đồng, người tên B1 (huyện H, tỉnh Đồng Tháp) 01 lần 25 số với giá 1.600.000 đồng. S được T4 cho ma túy sử dụng và cho 100.000 đồng - 200.000 đồng/lần đi giao ma túy.

Khoảng 11 giờ ngày 29/6/2024, “Tư đá” điện thoại cho Huỳnh Bé S hỏi mua 100 số ma túy nên S điện thoại cho T4, T4 cho biết giá 5.300.000 đồng và kêu “Tư đá” trả trước số tiền 3.000.000 đồng, khi nhận ma túy thì thanh toán đủ số tiền, sau đó S nhận 3.000.000 đồng từ người mua rồi gặp T4 đưa tiền, T4 đưa 01 chai nhựa nhãn hiệu C2 có cất giấu ma túy bên trong cho S, trên đường S đem giao ma túy đến khu vực khóm L, phường L, thị xã T thì bị phát hiện bắt quả tang như nội dung vụ án đã nêu.

Từ hoạt động mua bán trái phép chất ma túy, Trần Quốc T1 thu lợi khoảng 45.000.000 đồng. Nguyễn Thành T4 thu lợi khoảng 50.000.000 đồng. Bùi Thanh P thu lợi 500.000 đồng. Huỳnh Bé S thu lợi khoảng 1.300.000 đồng. Lê Chí T7, Lê Vũ L1 thu lợi mỗi người 700.000 đồng. Còn Huỳnh Đức H được T1 cho ma túy sử dụng.

Ngày 08/7/2024, 09/7/2024, 07/10/2024 và ngày 23/12/2024 Trần Quốc T1, Bùi Thanh P, Huỳnh Đức H, Nguyễn Thành T4, Huỳnh Bé S, Lê Vũ L1 và Lê Chí T7 bị khởi tố điều tra.

* Kết luận giám định số 885, 896 ngày 04/7/2024, 07/7/2024 của Phòng K Công an tỉnh A:

- Mẫu M gửi đến giám định (thu giữ của Huỳnh Bé S) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 9,9481g.

- Mẫu M gửi đến giám định (thu giữ của Bùi Thanh P) là ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 64,8747g.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc T1, Huỳnh Đức H, Huỳnh Bé S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Trần Quốc T1 19 (Mười chín) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam. (Ngày 26/7/2024)

Bị cáo Huỳnh Đức H 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam. (Ngày 24/12/2024)

Căn cứ các điểm b, i khoản 2 Điều 251, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Huỳnh Bé S 09 (Chín) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam. (Ngày 29/6/2024).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Bùi Thanh P, Nguyễn Thành T4, Lê Vũ L1, Lê Chí T7 về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Trần Quốc T1, Huỳnh Đức H, Huỳnh Bé S có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 09/4/2025, bị cáo Huỳnh Bé S có đơn xin rút kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Quốc T1 và Huỳnh Đức H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng tuân theo quy định của Luật tố tụng hình sự. Bị cáo Huỳnh Bé S có đơn xin rút kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Huỳnh Bé S.

Về nội dung: Xét kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc T1 và Huỳnh Đức H, nhận thấy cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo đúng người, đúng tội, đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, các bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên mức án sơ thẩm áp dụng là quá nặng, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, tuổi đời còn trẻ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng xem xét cho các bị cáo mức án từ 9-12 năm tù.

Người bào chữa cho các bị cáo trình bày: Đối với bị cáo Trần Quốc T1, thành khẩn khai báo, có con nhỏ dưới 3 tháng tuổi là tình tiết mới tại cấp phúc thẩm. Đối với bị cáo Huỳnh Đức H, gia đình bị cáo có công với cách mạng, thành khẩn khai báo và có nhân thân tốt, mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hình thức:

Đơn xin rút kháng cáo của bị cáo Huỳnh Bé S là hợp lệ, việc rút kháng cáo của bị cáo là tự nguyện, không trái với quy định pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 342 Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Huỳnh Bé S.

Đơn kháng cáo của bị cáo Trần Quốc T1 và Huỳnh Đức H nằm trong thời hạn luật định, hợp lệ nên được Hội đồng xét xử xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác cũng như các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, có đủ cơ sở kết luận:

Trần Quốc T1 là người nghiện ma túy, để có tiền tiêu xài và ma túy sử dụng, từ tháng 4/2024 đến tháng 6/2024 T1 liên hệ với người Campuchia có tên “Si Si” để thỏa thuận mua ma túy đá về phân lẻ và bán lại cho người nghiện khác như: Nguyễn Thành T4, Phùng Văn C, Nguyễn Minh T8, Đặng Thị Kiều M... Trong quá trình bán ma túy, Trương nhờ Bùi Thanh P, Huỳnh Đức H, Nguyễn Thành T4, Huỳnh Bé S, Lê

Vũ L1, Lê Chí T7 giúp Trương nhận hoặc giao ma túy cho người nghiện, Trương trả công bằng cách cho tiền tiêu xài và ma túy sử dụng. Theo đó, cơ quan điều tra đã phát hiện và thu giữ khối lượng ma túy là 74,8228g loại Methamphetamine. Trong đó:

- Trần Quốc T1 là người chủ mưu, phải chịu trách nhiệm với khối lượng ma túy là 74,8228g loại Methamphetamine.

- Huỳnh Đức H là đồng phạm với vai trò thực hành, giúp sức cho Trần Quốc T1, phải chịu trách nhiệm là 74,8228g loại Methamphetamine.

Với hành vi nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Trần Quốc T1, Huỳnh Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[2.2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền và các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo phạm tội với tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên”. Do đó, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã tự thú các lần phạm tội trước đó; hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, là trụ cột kinh tế của gia đình. Trên cơ sở đánh giá tính chất hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo trong vụ án và áp dụng đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Trần Quốc T1 19 năm tù; bị cáo Huỳnh Đức H 17 năm tù là phù hợp, tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo trình bày các bị cáo có tuổi đời còn rất trẻ, trình độ văn hóa thấp, cầu khẩn Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, còn có cơ hội sửa đổi, các bị cáo đã có ý thức tự thú về những hành vi phạm tội trước đó, lượng ma túy các bị cáo phạm tội cũng không lớn, đây là những tình tiết mới ghi nhận tại cấp phúc thẩm. Do vậy, nhằm thể hiện tính khoan hồng của pháp luật, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo Trần Quốc T1 và Huỳnh Đức H.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Trần Quốc T1 và Huỳnh Đức H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 342, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

1/ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của bị cáo Huỳnh Bé S.

2/ Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc T1, Huỳnh Đức H.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2025/HS-ST ngày 28 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang về phần hình phạt đối với bị cáo Trần Quốc T1, Huỳnh Đức H.

Tuyên bố các bị cáo Trần Quốc T1, Huỳnh Đức H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Trần Quốc T1 17 (Mười bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam. (Ngày 26/7/2024)

Bị cáo Huỳnh Đức H 15 (Mười lăm) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam. (Ngày 24/12/2024)

3/ Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4/ Các bị cáo Trần Quốc T1, Huỳnh Đức H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5/ Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao (1);
- Viện công tố và kiểm sát xét xử phúc thẩm tại TP.HCM (1);
- TAND tỉnh An Giang (3);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Công an tỉnh An Giang (1);
- Trại tạm giam Công an tỉnh An Giang (4);
- Lưu VP(3), HS(2).20b.LTTT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Thủy